|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 10 Tiết 46**  **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)** |  |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:**  Bảng phụ , bộ đồ dùng dạy học .. các khối lập phương

**2. Học sinh:** SGK, vởbài tập toán, đồ dùng học tập, các khối lập phương

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởiđộng:**  ***\*Ôn tập và khởi động:***  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán  - GV cho học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  - GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay nhé!  - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập. | - HS hát và vận động theo lời và nhạc bài hát Em tập làm toán  - HS tham gia trò chơi để ôn tập lại các kiến thức đã học  Học sinh chơi trò chơi Xì điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10), GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  (?) Bạn học sinh đang làm gì?  (?) Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?  (\*) Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng/ Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.  (\*) 37 + 25  - HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  *Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức*  - GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân và theo nhóm 2, sau đó gọi một số nhóm lên trình bày lại cách làm.  - GV gọi HS nhận xét cách làm.  Tổ chức cho Hs chia sẻ  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính theo cột dọc, hướng dẫn kỹ thuật nhớ (Hàng chục và hàng đơn vị thẳng hàng nhau, thực hiện phép tính từ trái qua phải, kẻ phép tính.)  Gv nhận xét  **C. Hoạt động thực hành - luyện tập**  **Bài 1 (tr.59)**  *Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức*  Tổ chức cho Hs chia sẻ  Gv thu vở nhận xét  **Bài 2 (tr.59)**  *Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức*  Gv theo dõi , quan sát  Tổ chức cho Hs chia sẻ  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **D. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4 (tr.59)**  *Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức*  Tổ chức cho Hs chia sẻ  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài.  **E. Củng cố - dặn dò**  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | Cá nhân thực hiện  - Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục , 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.  - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.  - HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương sau đó tự thực hành theo cá nhân và theo nhóm 2.  - HS thực hiện tại nhóm sau đó lên trình bày lại các làm cho cả lớp theo dõi.  - HS nhận xét cách thực hiện phép tính của các bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện đặt tính cột dọc ra bảng con  1 HS đọc YC bài.   * Cá nhân HS thực hiện thêm các phép tính vào VBT   4-6 Hs chia sẻ  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ bài  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài, 4 HS lrrn bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - Đề bài cho biết trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.  Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu con dê?  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 10 Tiết 47**  **BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)** | |  |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** đồ dùng học tập, …

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập toán, đồ dùng học tập, …

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  - GV gọi 3 HS lên bảng đặt tính rồi tính:  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 12 + 39  Lớp bảng con  1-2 HS trả lời miệng. HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành - luyện tập**  **Bài 3 (tr.59)**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá kiến thức**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét và chốt kiến thức về phép cộng không nhớ và có nhớ.  **Bài tập: Tính**  29 + 17 = 36 + 18 =  57 + 35 = 48 + 24 =  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính | - 2 HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai.  - Các nhóm trả lời:  + Phép tính 29 + 47 = 66 (sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 76)  + Phép tính 37 + 54 = 81(sai kết quả vì cộng không nhớ ở hàng chục. Kết quả đúng là 91)  + Phép tính 42 + 36 = 88(sai kết quả vì đây là phép cộng không nhớ. Kết quả đúng là 78)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC bài.  **Bài tập: Tính**  29 + 17 = 36 + 18 =  57 + 35 = 48 + 24 =  - HS làm bài vào vở.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  **Bài tập:** Lớp 2A có 16 bạn trai và 19 bạn gái. Hỏi lớp 2A có tất cả bao nhiêu bạn?  - Gọi HS đọc đề bài.  (?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  Cá nhân trả lời  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **E. Củng cố - dặn dò**  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 10 Tiết 48**  **BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -Tiết 1)** |  |

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

1. **Kiến thức, kĩ năng**

* Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*

Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

*b. Phẩm chất:*Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

1. **Đồ dùng dạy học:**

- **Giáo viên**: SGK, bộ đồ dùng học toán

- **Học sinh:** SGK, vở BT Toán, bộ đồ dùng học tập, que tính

**III. Các HOẠT đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  - GV tổ chức khởi động  - GV gọi HS nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | HS tham gia trò chơi Ong tìm mật liên quan đến các phép tính dưới đây:  a) 27 + 15  b) 43 + 28  c) 47 + 25  d 7 + 5  - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng 47 + 251-2 HS trả lời miệng.  - 3 HS lên đặt tính rồi tính.  Lớp bảng con  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  Giới thiệu phép cộng 47 + 5  HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.  Gv quan sát  Tổ chức cho hs chia sẻ cách đặt tính , cách tính  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại kiến thức | Cá nhân nêu  Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính   * HS thao tác trên que tính * Nêu cách tính khác nhau.   \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)  \* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.  \* Vậy 47 + 5 = 52  HS đặt tính vào bảng con.  Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng   * Nêu lại cách tính. * HS thực hiện. |
| **C. Hoạt động thực hành - luyện tập**  **Bài 1 (tr.60)**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở BTT  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **Bài 2 (tr.61)**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở  - 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV nhận xét và chốt cách thực hiện tính.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4 (tr.61)**: **Giải toán**  **Tổ chức cho Hs tự khám phá KT**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của H | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  (?) 2 hs Nêu cách thực hiện phép tính?  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài,  - 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Gọi 1 – 2 HS nêu cách đặt tính và tính.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  Cá nhân đọc đề bài toán  - HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Hs làm bài vào vở  *Bài giải:*  *Khôi bật xa được số*  *xăng-ti-mét là:*  *87 + 5 = 92 (cm)*  *Đáp số: 92cm.*  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| **E. Củng cố - dặn dò**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện tính của phép tính 47 - 5  - GV nhận xét tiết học. | - 1 -2 HS nêu.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 10 Tiết 49**  **BÀI 30: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (tiếp theo -Tiết 2)** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bảng phụ …..

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.  - GV hỏi HS có nhận xét về các phép tính trên?  - GV kết hợp giới thiệu bài  Gv giới thiệu bái mới  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3(tr.61)**:  Tổ chức Hs tự khám phá KT  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  -Gọi đại diện 2 nhóm lên chữa bài, gắn chữ số tìm được vào mỗi vị trí bị che khuất trong mỗi phép tính.  - Gọi HS nhận xét  - GV lưu ý: Đối với lượt cộng ở hàng đơn vị, nếu tổng bằng hoặc lớn hơn 10, nhớ 1 sang hàng chục.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài tập**: **Giải toán**  Lan cắt được 38 bông hoa. Hà cắt được nhiều hơn Lan 14 bông hoa. Hỏi Hà cắt được bao nhiêu bông hoa?  - GV cho HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  - GV yêu cầu HS nêu đề bài và tìm hiểu kĩ đề toán.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài làm của HS  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  - Qua các bài tập và trò chơi, củng cố cho các con kiến thức gì?  **E.Củng cố- dặn dò**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau:  *Luyện tập (tr.62)* | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát, thực hiện yêu cầu  - Đặt tính rồi tính:  36 + 17; 76 + 12; 16 + 15  3 HS lên bảng làm  Lớp bảng con  - Khi thực hiện tính ta lưu ý điều gì?  - HS nhận xét.  - Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.  - HS: Các phép tính trên là các phép cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (có nhớ)  - Cần lưu ý nhớ 1 sang tổng của hàng liền trước.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm 2  - 2 HS lên bảng gắn kết quả  - HS khác nhận xét  - HS: Con vận dụng các bảng cộng đã học.  - HS: Con cộng từ hàng đơn vị sang hàng chục  - Hỏi: Con vận dụng kiến thức nào để điền được chữ số bị che khuất?  - GV: Con thực hiện tính cộng từ đâu sang đâu?  **Bài tập: Tính**  34 + 49 = 46 + 25 =  18 + 27 = 39 + 53 =  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - Hs làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách giải.  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS tham gia trò chơi  - HS: *Củng cố cho các con thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, giải toán có lời văn.*  -HS lắng nghe |

***Rút kinh nghiệm sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | *Ngày dạy :..../...../ 20....* |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Tuần 10 Tiết 50**  **BÀI 31: LUYỆN TẬP (Tiết 1)** |  |

**I. yÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

**2. *Phát triển năng lực, phẩm chất***

*a. Năng lực:*

Thông qua hoạt động thực hành tính toán các phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề.

*b. Phẩm chất:*Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

**1. Giáo viên:** Thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài 3

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở bài tập toán, bút, nháp, … thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.

**III. Các hoAt đỘng dẠy và hỌc:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động :**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*   * *Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.*   -Dẫn chuyển vào bài mới : Luyện tập (tiết 1)  - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: *Luyện tập (tiết 1)* | - HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.  Câu 1. Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?    A. 1 B. 2 C. 3 D. 4  HS chọn đáp án C  Câu 2. Kết quả của phép tính  37 + 24 là:  A.51 B. 61 C. 52 D. 62  - HS chọn đáp án B  Câu 3. Phép tính nào đúng?  A. B.  C. D.  Vì sao con chọn đáp án D?  - HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở |
| **B. Hoạt động thực hành - luyện tập**  **Bài 1(tr. 62)**  Tổ chức cho học sinh tự khám phá KT  -Yêu cầu cả lớp đọc thầm đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT  - GV nhận xét  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu làm gì?  - HS nêu (Tính)  - HS làm bài vào VBT  -HS chữa bài nối tiếp  \* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6  - Con có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b?  - 2HS nêu cách tính  -HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.  Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số. |
| **Bài 2 (tr. 62)**  Tổ chức cho học sinh tự khám phá KT  -Yêu cầu HS đọc thầm đề bài.  Tổ chức cho Hs chia sẻ  - Gv chốt đáp án rồi yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả cho nhau. | -Hs đọc thầm đề bài  Cá nhân  -Bài có mấy yêu cầu? Đó là gì?  - HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)  - HS làm bài vào VBT  -3-5 HS chia sẻ  - Hs lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - HS đổi vở, kiểm tra kết quả cho nhau. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  Tổ chức cho học sinh tự khám phá KT  - Gọi HS đọc đề bài .  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá HS làm bài. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời(?) Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - HS suy nghĩ và thực hiện bài giải.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **E. Củng cố - dặn dò**  GV hỏi:  - Hôm nay con học bài gì?  - Con thích nhất điều gì trong tiết học này?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Chuẩn bị bài Luyện tập(tiết 2) | **-** HS nêu ý kiến  - HS lắng ghe |

***Rút kinh nghiệm sau tiết dạy (nếu có):***

………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................